

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/5/2022  
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn Rở**
2. Ông **Trần Văn Bé Ba**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**, thư ký Tòa án nhân dân huyện C

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Ông **Dương Văn Nguyễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2022/QĐST - DS ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Trương Thị H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh TG..

\* Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh TG..

Chị H có đơn xin vắng mặt;

Anh T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Trương Thị H** trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh T sống chung và cưới nhau năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh TG, hai bên tiến tới hôn nhân do tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm không còn, anh T không quan tâm đến vợ con, ăn chơi cờ bạc, đánh đập vợ, không có biện pháp nào hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Hiện nay 02 vợ chồng đã ly thân. Nay tình cảm không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn V, sinh ngày 25/7/2005 và Lê Thị Thảo N, sinh ngày 01/8/2016. Tôi yêu cầu được nuôi cháu Thảo N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu N. Riêng cháu V tôi đồng ý để cho anh T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu V và tôi không cấp dưỡng nuôi cháu V

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.*

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: cháu Thảo N đang sống chung với chị H, vì thế, việc chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thảo N là có cơ sở. Còn cháu V có nguyện vọng ở chung với anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu V cho anh T nuôi dưỡng. Chị H anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Riêng đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tình cảm không còn,

anh T không quan tâm đến vợ con, ăn chơi cờ bạc, đánh đập vợ, không có biện pháp nào hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, hiện nay hai vợ chồng đã ly thân. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, từ đó cho thấy anh T không muốn hàn gắn hay níu kéo mối quan hệ vợ chồng với chị H, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn V, sinh ngày 25/7/2005 và Lê Thị Thảo N, sinh ngày 01/8/2016. Chị H yêu cầu được nuôi cháu Thảo N. Riêng cháu V chị đồng ý để cho anh T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu. Xét thấy, cháu Thảo N đang sống ổn định với chị H, chị H cũng có kinh tế ổn định, vì thế, việc chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thảo N là có cơ sở. Còn cháu V đã trên 7 tuổi có nguyện vọng ở chung anh T nên cần giao cháu V cho anh T nuôi dưỡng. Chị H, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị H.

1. Về tình cảm: Chị Trương Thị H được ly hôn với anh Lê Văn T

2. Về con chung:

+ Giao cháu Lê Thị Thảo N, sinh ngày 01/8/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

- + Giao cháu Lê Văn V, sinh ngày 25/7/2005 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.
- + Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu V và anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Thảo N
- + Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005500 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị H đã thi hành xong.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Thanh Bình, CG,TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





